

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

DANH SÁCH DỰ XÉT TUYỂN LẦN 2 VÀO LỚP 6
Năm học 2025 - 2026

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Trường TH	Điểm Tiếng Việt	Điểm Toán	Tổng điểm
1	Đào Bảo An	16/01/2014	Cẩm Phúc	7,00	7,50	14,50
2	Vũ Đình Phước An	09/10/2014	Cao An	7,00	7,50	14,50
3	Nguyễn Đức Anh	12/04/2014	Lai Cách	7,50	7,00	14,50
4	Nguyễn Minh Châu	20/07/2014	Tân Trường 2	7,00	7,50	14,50
5	Lê Ngọc Quỳnh Chi	29/09/2014	Cẩm Đông	6,75	7,75	14,50
6	Hyun Phạm Quỳnh Chi	10/11/2014	Tân Trường 2	7,50	7,00	14,50
7	Bùi Phạm Thảo Chi	30/07/2014	Tứ Minh	6,50	8,00	14,50
8	Nguyễn Việt Hòa	16/01/2014	Cẩm Vũ	7,25	7,25	14,50
9	Đoàn Gia Huy	10/02/2014	Lai Cách	7,25	7,25	14,50
10	Nguyễn Anh Kiệt	18/03/2014	Cẩm Phúc	7,00	7,50	14,50
11	Phạm Quang Tuấn Kiệt	31/01/2014	Lai Cách	7,50	7,00	14,50
12	Lê Quang Khải	09/01/2014	Tứ Minh	7,25	7,25	14,50
13	Nguyễn Xuân Khoa	15/10/2014	Cẩm Điền	7,00	7,50	14,50
14	Vũ Ngọc Kim Ngân	09/08/2014	Lương Điền	7,50	7,00	14,50
15	Phạm Quỳnh Ngân	13/01/2014	Cao An	7,50	7,00	14,50
16	Đỗ Duy Nghĩa	04/12/2014	Lai Cách	7,00	7,50	14,50
17	Vũ Thảo Nguyên	04/05/2014	Lai Cách	6,00	8,50	14,50
18	Ngô Thảo Nhi	04/06/2014	Cẩm Đông	7,75	6,75	14,50
19	Phạm Hồng Nhung	01/03/2014	Đức Chính	7,00	7,50	14,50
20	Phạm Văn Phương	18/12/2014	Cẩm Đoài	8,00	6,50	14,50
21	Cao Đức Tài	08/01/2014	Cẩm Đoài	6,25	8,25	14,50
22	Trần Thị Minh Thư	17/03/2014	Định Sơn	8,00	6,50	14,50
23	Nguyễn Hoàng Thanh Trang	19/03/2014	Long Xuyên	7,25	7,25	14,50
24	Hoàng Thu Trang	20/02/2014	Lai Cách	7,50	7,00	14,50
25	Phạm Thị Bảo Trâm	28/06/2014	Cẩm Đông	7,50	7,00	14,50

Ghi chú: Nếu học sinh đạt thành tích tham gia các cuộc thi, giao lưu do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế, ... mà chưa nộp kèm hồ sơ dự tuyển thì phụ huynh nộp bổ sung về nhà trường trước 9h00' ngày 13/06/2025.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN HUỆ
Trần Văn Mạnh